

Số: 08/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1944;

Địa chỉ: ấp A, xã H, tỉnh V (địa chỉ trước khi sáp nhập là ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B).

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*:

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã H, tỉnh V (địa chỉ trước khi sáp nhập là ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B).

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn H, sinh năm 1960;

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, tỉnh V (địa chỉ trước khi sáp nhập là ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1957;

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1973;

Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1981;

Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, tỉnh V (địa chỉ trước khi sáp nhập là ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B).

(Bà Ngọc A, bà T1 cùng ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2025)

(Bà T2 ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị C quyền sử dụng đất qua đo đạc thực tế như sau: Diện tích 28,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 32, tờ bản đồ số 21 (diện tích 28,2m<sup>2</sup> thuộc phần ký hiệu 1/32b); Diện tích 2,6m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24 (diện tích 2,6m<sup>2</sup> thuộc phần ký hiệu 1/26b); Diện tích 0,9m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24 (diện tích 0,9m<sup>2</sup> thuộc phần ký hiệu 1/26c); cùng tọa lạc tại ấp A, xã H, tỉnh V (trước đây tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B).

Bà Phạm Thị C được trọn quyền sử dụng đất qua đo đạc thực tế như sau: Diện tích 28,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 32, tờ bản đồ số 21 (diện tích 28,2m<sup>2</sup> thuộc phần ký hiệu 1/32b); Diện tích 2,6m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24 (diện tích 2,6m<sup>2</sup> thuộc phần ký hiệu 1/26b); Diện tích 0,9m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24 (diện tích 0,9m<sup>2</sup> thuộc phần ký hiệu 1/26c); cùng tọa lạc tại A, xã H, tỉnh V (trước đây tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B). (Có hồ sơ đo đạc kèm theo)

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (được giảm 50%) là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông H, bà N tự nguyện chịu nhưng ông bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Phạm Minh Thơ**